TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2017/HNGĐ - ST Ngày 29-9-2017 V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - chủ toạ phiên toà:*Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Việt Thương;

2. Ông Lê Đường.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Lê Thị Oanh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1984.

Địa chỉ cư trú: Xóm 8, xã Hưng Xuân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1986.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 8, xã Hưng Xuân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Yên Minh, xã Trường S, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 27/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị V tổ chức cưới vào ngày 12/6/2012 tại Hội trường nhà máy bê tông Hùng Vương (có trụ sở đóng tại thành phố N Long, tỉnh N Long). Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được 02 người con. Đến ngày 29/4/2014 vợ chồng anh về quê vợ thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó, anh đưa chị V cùng với 02 con về gia đình anh ở xã X, huyện Hưng Nguyên sinh sống. Trong quá trình sinh sống cùng gia đình anh thì vợ chồng anh đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị V cảm thấy áp lực và khổ sở khi sống cùng gia đình anh. Nên ngày 06/5/2016 (Al) chị V đã mang theo cả 02 con về nhà mẹ đẻ ở huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Anh đã nhiều lần thuyết phục chị V trở về nhà để đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng chị V không chấp nhận. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị V. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Hải L, sinh ngày: 14/9/2012 và Nguyễn Chí N, sinh ngày: 10/12/2013. Nếu được ly hôn anh mong muốn được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và khoản nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai ngày 05/9/2017 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Nguyễn V S có đăng ký kết hôn vào ngày 29/4/2014 tại UBND xã Trường S, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do: Vợ chồng không hợp tính nhau, quan điểm sống mỗi người một ý. Nên vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng dẫn đến việc vợ chồng phải sống ly thân kể từ thời điểm tháng 6/2016 cho đến nay. Nay anh S làm đơn xin ly hôn chị hoàn toàn đồng ý. Về con chung chị cũng xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Hải L, sinh ngày: 14/9/2012 và Nguyễn Chí N, sinh ngày: 10/12/2013. Nếu ly hôn, chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và khoản nợ chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội

đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn S: Cho anh S ly hôn với chị Nguyễn Thị V. Đề nghị giao con chung tên là Nguyễn Hải L, sinh ngày: 14/9/2012 cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung tên là Nguyễn Chí N, sinh ngày: 10/12/2013 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tố tụng*:* Do chị Nguyễn Thị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị V có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 29/4/2014, không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đìnhvề điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Do không hòa giải và dàn xếp được mâu thuẫn nên Tháng 6/ 2016 chị V đã mang cả 02 con trở về nhà bố mẹ đẻ của chị V sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tại phiên tòa anh S cương quyết xin được ly hôn với chị V. chị V cũng hoàn toàn đồng ý ly hôn với anh S.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên đã thực sự thuận tình ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh S là được ly hôn với chị V.

[2]. *Về con chung:* Cả anh S và chị V đều mong muốn được nuôi cả 02 con và không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Anh S là thợ cơ khí hiện đang làm tại xưởng cơ khí của gia đình. Chị V là nhân viên sản xuất của Công ty điện tử Sam sung Bắc Ninh. Cả 02 đều có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cả anh S, chị V và để giảm bớt gánh nặng về kinh tế cho cả hai bên cần giao cho anh S và chị V mỗi người nuôi 01 con chung. Do cháu N nhỏ hơn cháu L nên cần hơn sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần giao con chung tên là Nguyễn Chí N cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung tên là Nguyễn Hải L cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[3]. *Về tài sản chung và khoản nợ:* Cả anh S và chị V đều không yêu cầu giải quyết nên Toà không xem xét.

[4]. *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn S được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Hải L, sinh ngày: 14/9/2012 cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung tên là Nguyễn Chí N, sinh ngày: 10/12/2013 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, anh S và chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*3. Về án phí:*Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà anh S đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0005851 ngày 04/7/2017. Anh S đã nộp đủ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Đương sự;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chị cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thanh